

Số: 2919/BVĐHYD-QTTN
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp, lắp đặt máy nước nóng gián tiếp, máy lạnh treo tường, tủ lạnh, tủ mát và các thiết bị khác năm 2023 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp, lắp đặt máy nước nóng gián tiếp, máy lạnh treo tường, tủ lạnh, tủ mát và các thiết bị khác năm 2023

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 25/9/2023

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

Người liên hệ: Anh Vĩnh Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa catalogue và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).

Trân trọng././ *Tư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J22-268-cthoa) (3).



Nguyễn Hoàng Bắc



BM: CVD.T.01(1)

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số/BVĐHYD-QTN ngày .../... tháng ... năm 2023)

I. Phạm vi cung cấp

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1	Tủ lạnh (405-420) lít	Cái	1
2	Tủ lạnh (170-180) lít	Cái	2
3	Tủ mát (900 -1000) lít	Cái	2
4	Tủ mát (130-140) lít	Cái	2
5	Máy tách ẩm mini bao gồm nguồn adapter	Cái	8
6	Bình nhiệt điện	Cái	1
7	Quạt hơi nước	Cái	4
8	Quạt hút âm trần	Cái	21
9	Quạt hút gắn tường	Cái	3
10	Quạt đảo trần	Cái	6
11	Quạt treo tường	Cái	2
12	Quạt công nghiệp treo tường	Cái	7
13	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	Cái	153
14	Máy nước nóng gián tiếp 30 lít	Cái	4
15	Máy lạnh treo tường 2.0 HP	Cái	64
16	Máy lạnh treo tường 1.5 HP	Cái	29
17	Máy lạnh treo tường 1.0 HP	Cái	7
18	Ống đồng D6 và D10 bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ²	Mét	53,6
19	Ống đồng D6 và D12 bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ²	Mét	435,6
20	Giá đỡ 450x500 mm	Bộ	133
21	Máy hút bụi nước	Cái	1
22	Bơm cao áp (Công suất ≥ 2500W)	Cái	1
23	Bơm cao áp (Công suất ≥ 1500W)	Cái	1
24	Đồng hồ ampe kèm	Cái	3

II. Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Bên mời thầu: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM;
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM;
- Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt máy nước nóng gián tiếp, máy lạnh treo tường, tủ lạnh, tủ mát và các thiết bị khác năm 2023
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
1	Tủ lạnh (405-420) lít	- Loại: 2 cánh ngăn đá trên - Dung tích sử dụng: 405 - 420 lít - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công nghệ: Inverter - Sử dụng gas: R600A - Dung tích ngăn đông: 100 - 110 lít - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
2	Tủ lạnh (170-180) lít	- Loại: 2 cánh ngăn đá trên - Dung tích sử dụng: 170 - 180 lít - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công nghệ: Inverter - Sử dụng gas: R600A - Dung tích ngăn đông: 50 - 55 lít - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
3	Tủ mát (900 - 1000) lít	- Dung tích: 900 - 1000 lít - Nhiệt độ: 0°C - 10°C - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: 315 - 580 W - Sử dụng gas: R134A - Thiết kế 2 cửa, có khóa cửa tủ, bánh xe di chuyển. - Tích hợp khay hứng nước ngưng kết nối đường thoát nước thải - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
4	Tủ mát (130-140) lít	- Dung tích: 130 - 140 lít - Nhiệt độ: 0°C - 10°C - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: 80 - 125 W - Sử dụng gas: R134A hoặc R600A - Thiết kế 1 cửa

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
5	Máy tách ẩm mini bao gồm nguồn adapter	- Công nghệ: Bán dẫn - Điện áp: 12V DC hoặc 220V AC (Dùng với adapter) - Công suất điện: ≥ 40 W - Công suất hút ẩm: 250 ml/ngày - Thể tích bình chứa nước: 500 ml - Chất liệu vỏ: Nhựa - Bảo hành: Tối thiểu 6 tháng
6	Bình nhiệt điện	- Dung tích: 2 - 3 lít - Mức nhiệt điều chỉnh: 70, 80, 90, 98 độ C - Chất liệu ruột bình: Tráng than đá chống dính - Công suất: ≥ 700 W - Có thước đo mực nước, tự động đun sôi, nút lấy nước và khóa nước điện tử - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
7	Quạt hơi nước	- Mức độ bay hơi nước: 3 - 5 lít/giờ - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Điều khiển: Remote - Công suất: ≥ 150 W - Dung tích: 30 lít - Khả năng làm mát không khí: ≥ 2000 m³/giờ. - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
8	Quạt hút ẩm trần	- Kiểu loại: Không dùng ống dẫn - Công suất: ≥ 23 W - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Kích thước cửa lỗ: 27 cm x 27 cm - Lưu lượng gió: ≥ 438 m³/giờ - Độ ồn: $\leq 40,5$ dB - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
9	Quạt hút gắn tường	- Kiểu loại: Có màn che - Loại: 1 chiều (hút trong ra ngoài) - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Lưu lượng gió: ≥ 835 CMH - Độ ồn: ≤ 43 dB - Công suất: ≥ 29 W - Kích thước cửa lỗ tường: 30 cm x 30 cm - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
10	Quạt đảo trần	- Loại: Quạt đảo 360° - Đường kính cánh: 40 cm - Công suất: ≥ 45 W - Lưu lượng gió: ≥ 79 m³/phút - Cấp độ gió: 5 - Điều khiển: Bằng hộp số 5 cấp độ - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
11	Quạt treo tường	- Đường kính cánh: 40 cm - Mức tiêu thụ: 45,8 - 56,1 W - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Lưu lượng gió: ≥ 63 m³/phút - Cấp độ gió: 3 - Điều khiển: Remote - Bảo vệ: Cầu chì nhiệt và cầu chì dòng - Màu sắc: Xanh lam - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
12	Quạt công nghiệp treo tường	- Công suất: ≥ 220 W - Sải cánh: 750 mm - Lưu lượng gió: ≥ 18.100 m³/giờ - Cấp độ gió: 3 cấp độ - Tốc độ: ≥ 1400 v/p - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
13	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Dung tích: 15 lít - Bảng điều khiển: Nút xoay - Đèn báo hiệu: Có - Vật liệu: Vỏ nhựa, lòng bình tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Thanh Magie: Có - Kích thước: Ngang: 34-44 cm Sâu: 31-35 cm Cao: 32-40 cm - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
14	Máy nước nóng gián tiếp 30 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Dung tích: 30 lít - Bảng điều khiển: Nút xoay - Đèn báo hiệu: Có - Vật liệu: Vỏ nhựa, lòng bình tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Thanh Magie: Có - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
15	Máy lạnh treo tường 2.0 HP	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: ≥ 17.100 BTU - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Độ ồn dàn nóng: ≤ 54 dB - Tự khởi động lại khi cúp điện - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
16	Máy lạnh treo tường 1.5 HP	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: ≥ 11.100 BTU - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Độ ồn dàn nóng: ≤ 52 dB - Tự khởi động lại khi cúp điện - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
17	Máy lạnh treo tường 1.0 HP	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: ≥ 9.000 BTU - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Độ ồn dàn nóng: ≤ 50 dB - Tự khởi động lại khi cúp điện - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng
18	Ống đồng D6 và D10 bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: Đồng - Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) và D10 (9.5 - 10 mm) dày ≥ 0.8 mm - Bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm² và ống thoát nước ngưng
19	Ống đồng D6 và D12 bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: Đồng - Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) dày ≥ 0.8 mm và D12 (12.0 - 12.7 mm) dày ≥ 0.8 mm - Bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm² và ống thoát nước ngưng
20	Giá đỡ 450x500 mm	- Vật liệu: Thép V5 dày tối thiểu 2.5 mm, sơn dầu - Kích thước: 450x500 mm - 1 bộ bao gồm 2 cái và vít, tắc kê 6-8 cm
21	Máy hút bụi nước	- Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất hút thực tế: 4500W - Loại 3 Motor - Motor: 100% lõi đồng nguyên chất - Lưu lượng khí: 350 L/S - Lực hút chân không: 25.000 Pa - Chất liệu bình chứa: Inox 304 cao cấp chống rỉ sét, ăn mòn - Dung tích thùng chứa: ≥ 100 Lít - Chức năng chính: Hút bụi khô - ướt trong môi trường công

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		nghiệp - Có phao chống tràn - Di chuyển: Bằng 4 bánh xe xoay linh hoạt 360 độ - Ống xả nước thải: Có - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
22	Bơm cao áp (Công suất $\geq$ 2500W)	- Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: $\geq$ 2500 W - Motor từ (không chổi than) bằng dây đồng - Lưu lượng nước: $\geq$ 14 L/m - Tự động hút nước - Tự động ngắt khi nhả cò - Có khả năng chỉnh áp: 30 – 150 bar - Chiều dài dây: 20 mét - Có bánh xe di chuyển - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng Tương đương mã Dekton DK-HPW2500
23	Bơm cao áp (Công suất $\geq$ 1500W)	- Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: $\geq$ 1500 W - Motor từ (không chổi than) bằng dây đồng - Áp lực: $\geq$ 100 bar - Lưu lượng nước: $\geq$ 6 lít/phút - Tự động hút nước - Tự động ngắt khi nhả cò - Kèm theo 1 bộ xịt rửa, 1 dây 8M - Loại xách tay - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng
24	Đồng hồ ampe kèm	- Đường kính kim kẹp: ϕ 33mm max - Kích thước: Dày $\leq$ 20 mm - Dải đo dòng AC: 40.00/400.0/1000A (Auto-ranging) - Dải đo điện áp AC: 4.000/40.00/400.0/600V (Auto-ranging) - Dải đo điện áp DC: 400.0mV/4.000/40.00/400.0/600V (Auto-ranging) - Dải đo điện trở Ω : 400.0 Ω /4.000/40.00/400.0k Ω /4.000/40.00M Ω (Auto-ranging) - Đo liên tục: Còi kêu 50 $\pm$ 30 Ω - Nguồn: R03/LR03 (AAA) (1.5V) $\times$ 2 - Chức năng bảo vệ nguồn điện không cầu chì ở Ω lên đến 600V - Nút hold: Khóa chức năng - Phụ kiện đi kèm: Que đo 7107A; Hộp đựng 9160; R03 (AAA) $\times$ 2; Hướng dẫn sử dụng. - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng

b) Yêu cầu chung

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm 2022 trở về sau;
- Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng việc cung cấp và bảo hành trong vòng 48 giờ kể từ lúc nhận được thông báo của bên mời thầu;

- Cung cấp máy lạnh treo tường, máy nước nóng bao gồm công lắp đặt hoàn thiện.

c) Yêu cầu về lắp đặt

- Tháo máy lạnh cũ và lắp đặt máy lạnh treo tường mới:

+ 2.0HP: 35 bộ

+ 1.5HP: 18 bộ

+ 1.0HP: 05 bộ

- Lắp đặt máy lạnh treo tường mới:

+ 2.0HP: 09 bộ

+ 1.5HP: 01 bộ

- Tháo và lắp đặt máy nước nóng gián tiếp mới:

+ 30 lít: 03 bộ

+ 15 lít: 133 bộ

- Khi thực hiện lắp đặt máy lạnh treo tường phải đảm bảo:

+ Thực hiện thu hồi ga, tháo máy lạnh cũ, tháo ống đồng cũ âm trần.

+ Lắp đặt máy lạnh mới: Nạp ga, hút chân không...

+ Lắp đặt ống ga: Lắp ống ga âm trần mới, hàn xì nối ống, cùm, khoan bê tông ty treo...

+ Chuẩn bị đầy đủ vật tư phụ để hoàn thiện các mục hàng hóa đã cung cấp

+ Lắp đặt đúng hướng dẫn, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất, đáp ứng an toàn khi đưa vào sử dụng (lưu ý dây nguồn được luồn trong ống ruột gà, đảm bảo treo cách trần 300 mm và khi đấu điện cần kiểm tra xác định đúng đầu dây pha, đầu dây trung tính và dây tiếp đất).

- Khi thực hiện lắp đặt máy nước nóng gián tiếp phải đảm bảo: Mỗi máy cần 2 ke đỡ phải được lắp chắc chắn, mỗi ke đỡ có tối thiểu 03 tắc kê (6-8 cm) và ít nhất 01 bu lông xuyên tường m8 dài 15cm, có bát giữ cố định, chắc chắn.

- Nhà thầu phải chuẩn bị các thiết bị liên quan để thực hiện việc lắp đặt đáp ứng yêu cầu an toàn và chất lượng công việc;

- Duy trì ổn định nhân sự tối thiểu 02 đội thực hiện công việc (ít nhất 2 nhân viên/đội) có kinh nghiệm lắp đặt, am hiểu máy điều hòa và hệ thống điện, có chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động (an toàn điện) để đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch. Nếu nhân sự không đáp ứng tiêu chuẩn trên, Bên mời thầu có quyền yêu cầu thay thế bất cứ lúc nào. Nhà thầu đảm bảo an toàn làm việc trên cao và an toàn điện (có thuyết minh phương án).

- Nhân sự trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ làm việc, đồng phục công ty, bảng

tên, phương tiện bảo hộ lao động, tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, không vắng tục, gây ồn ào mất trật tự trong Bệnh viện. Nhà thầu thực hiện công việc dưới sự giám sát, hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự phải lập tức rời khỏi Bệnh viện, không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện và nhà thầu phải bổ sung nhân sự thay thế.

- Báo cáo tình trạng trước và sau khi lắp đặt hàng hóa. Trước khi thực hiện công việc, nhà thầu phải che chắn bảo vệ tài sản, tránh bụi bẩn làm ảnh hưởng đến các khu vực khác. Kiểm tra tình trạng các thiết bị, trần, tường, toàn bộ cơ sở vật chất ... xung quanh khu vực thi công. Báo cáo hư hỏng (nếu có) cho nhân viên Bệnh viện xác nhận. Sau khi hoàn thành lắp đặt, Nhà thầu dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ hàng hóa và khu vực thực hiện. Kiểm tra, vận hành thiết bị và bàn giao cho nhân viên Bệnh viện.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế, khắc phục, sửa chữa những hư hỏng do nhà thầu gây ra và những hư hỏng do trước đó nhà thầu không báo cáo. Trường hợp xử lý sự cố trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải bố trí nhân sự trong vòng 4 giờ kể từ lúc nhận thông báo qua điện thoại của Bệnh viện.

- Nhà thầu chấp hành nghiêm túc cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các sự cố, tai nạn liên quan trong suốt quá trình thực hiện công việc (kể cả sự cố đối với bên thứ 3).

- Nhà thầu thực hiện tháo, lắp đặt hoàn thiện hàng hóa theo yêu cầu của Bệnh viện;

- Nhà thầu phải lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện công việc và phương án cung cấp, lắp đặt phù hợp với điều kiện hoạt động của Bệnh viện.

- Nhà thầu lắp đặt theo lịch sắp xếp của Bệnh viện (kể cả ngoài giờ hành chính, thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, lễ).

- Nhà thầu có thể khảo sát thực tế tại Bệnh viện.

- Có bản vẽ đính kèm số MBML-TLCC-LGA, 02, MBML-L5B, MBML-C1-L4B, MBML-C2-L4B, MBML-C2-L3B, MBML-C1-L3B, MBML-C2-L2B, MBML-C1-L2B, MBML-C2-L1B, MBML-C1-L1B, MBML-C1-LGB, MBML-C2-LGB.

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN ngày / /2023 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1	Tủ lạnh (405-420) lít	- Loại: 2 cánh ngăn đá trên - Dung tích sử dụng: 405 - 420 lít - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công nghệ: Inverter - Sử dụng gas: R600A - Dung tích ngăn đông: 100 - 110 lít - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng				Cái	1		
2	Tủ lạnh (170-180) lít	- Loại: 2 cánh ngăn đá trên - Dung tích sử dụng: 170 - 180 lít - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công nghệ: Inverter - Sử dụng gas: R600A - Dung tích ngăn đông: 50 - 55 lít - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng				Cái	2		
3	Tủ mát (900 -1000) lít	- Dung tích: 900 - 1000 lít - Nhiệt độ: 0°C - 10°C - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: 315 - 580 W				Cái	2		



RM- CVBT 03/11

14

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Sử dụng gas: R134A - Thiết kế 2 cửa, có khóa cửa tủ, bánh xe di chuyển. - Tích hợp khay hứng nước ngưng kết nối đường thoát nước thải - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng							
4	Tủ mát (130-140) lít	- Dung tích: 130 - 140 lít - Nhiệt độ: 0°C - 10°C - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: 80 - 125 W - Sử dụng gas: R134A hoặc R600A - Thiết kế 1 cửa - Màu sắc: Xám đậm/ xám nhạt/ bạc - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng				Cái	2		
5	Máy tách ẩm mini bao gồm nguồn adapter	- Công nghệ: Bán dẫn - Điện áp: 12V DC hoặc 220V AC (Dùng với adapter) - Công suất điện: ≥ 40 W - Công suất hút ẩm: 250 ml/ngày - Thể tích bình chứa nước: 500 ml - Chất liệu vỏ: Nhựa - Bảo hành: Tối thiểu 6 tháng				Cái	8		
6	Bình nhiệt điện	- Dung tích: 2 - 3 lít - Mức nhiệt điều chỉnh: 70, 80, 90, 98 độ C - Chất liệu ruột bình: Tráng than đá chống dính - Công suất: ≥ 700 W - Có thước đo mực nước, tự động đun sôi,				Cái	1		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		nút lấy nước và khóa nước điện tử - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng							
7	Quạt hơi nước	- Mức độ bay hơi nước: 3 - 5 lít/giờ - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Điều khiển: Remote - Công suất: ≥ 150 W - Dung tích: 30 lít - Khả năng làm mát không khí: ≥ 2000 m ³ /giờ. - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng				Cái	4		
8	Quạt hút âm trần	- Kiểu loại: Không dùng ống dẫn - Công suất: ≥ 23 W - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Kích thước cửa lỗ: 27 cm x 27 cm - Lưu lượng gió: ≥ 438 m ³ /giờ - Độ ồn: $\leq 40,5$ dB - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng				Cái	21		
9	Quạt hút gắn tường	- Kiểu loại: Có màn che - Loại: 1 chiều (hút trong ra ngoài) - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Lưu lượng gió: ≥ 835 CMH - Độ ồn: ≤ 43 dB - Công suất: ≥ 29 W - Kích thước cửa lỗ tường: 30 cm x 30 cm - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng				Cái	3		
10	Quạt đảo trần	- Loại: Quạt đảo 360° - Đường kính cánh: 40 cm - Công suất: ≥ 45 W - Lưu lượng gió: ≥ 79 m ³ /phút				Cái	6		

ph

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Cấp độ gió: 5 - Điều khiển: Bằng hộp số 5 cấp độ - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng							
11	Quạt treo tường	- Đường kính cánh: 40 cm - Mức tiêu thụ: 45,8 - 56,1 W - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Lưu lượng gió: $\geq 63 \text{ m}^3/\text{phút}$ - Cấp độ gió: 3 - Điều khiển: Remote - Bảo vệ: Cầu chì nhiệt và cầu chì dòng - Màu sắc: Xanh lam - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng				Cái	2		
12	Quạt công nghiệp treo tường	- Công suất: $\geq 220 \text{ W}$ - Sải cánh: 750 mm - Lượng gió: $\geq 18.100 \text{ m}^3/\text{giờ}$ - Cấp độ gió: 3 cấp độ - Tốc độ: $\geq 1400 \text{ v/p}$ - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng				Cái	7		
13	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	- Công suất: $\geq 2.5 \text{ KW}$ - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Dung tích: 15 lít - Bảng điều khiển: Nút xoay - Đèn báo hiệu: Có - Vật liệu: Vỏ nhựa, lòng bình tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Thanh Magie: Có				Cái	153		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Kích thước: Ngang: 34-44 cm Sâu: 31-35 cm Cao: 32-40 cm - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng							
14	Máy nước nóng gián tiếp 30 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Dung tích: 30 lít - Bảng điều khiển: Nút xoay - Đèn báo hiệu: Có - Vật liệu: Vỏ nhựa, lòng bình tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Thanh Magie: Có - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng				Cái	4		
15	Máy lạnh treo tường 2.0 HP	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: ≥ 17.100 BTU - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Độ ồn dàn nóng: ≤ 54 dB - Tự khởi động lại khi cúp điện - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng					64		
16	Máy lạnh treo tường 1.5 HP	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: ≥ 11.100 BTU - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Độ ồn dàn nóng: ≤ 52 dB - Tự khởi động lại khi cúp điện				Cái	29		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng							
17	Máy lạnh treo tường 1.0 HP	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: ≥ 9.000 BTU - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Độ ồn dàn nóng: ≤ 50 dB - Tự khởi động lại khi cúp điện - Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng				Cái	7		
18	Ống đồng D6 và D10 bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: Đồng - Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) và D10 (9.5 - 10 mm) dày ≥ 0.8 mm - Bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ² và ống thoát nước ngưng				Mét	53,6		
19	Ống đồng D6 và D12 bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: Đồng - Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) dày ≥ 0.8 mm và D12 (12.0 - 12.7 mm) dày ≥ 0.8 mm - Bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm ² và ống thoát nước ngưng				Mét	435,6		
20	Giá đỡ 450x500 mm	- Vật liệu: Thép V5 dày tối thiểu 2.5 mm, sơn dầu - Kích thước: 450x500 mm - 1 bộ bao gồm 2 cái và vít, tắc kê 6-8 cm				Bộ	133		
21	Máy hút bụi nước	- Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất hút thực tế: 4500W - Loại 3 Motor - Motor: 100% lõi đồng nguyên chất - Lưu lượng khí: 350 L/S - Lực hút chân không: 25.000 Pa				Cái	1		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Chất liệu bình chứa: Inox 304 cao cấp chống rỉ sét, ăn mòn - Dung tích thùng chứa: ≥ 100 Lít - Chức năng chính: Hút bụi khô - ướt trong môi trường công nghiệp - Có phao chống tràn - Di chuyển: Bằng 4 bánh xe xoay linh hoạt 360 độ - Ống xả nước thải: Có - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng							
22	Bơm cao áp (Công suất ≥ 2500 W)	- Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: ≥ 2500 W - Motor từ (không chổi than) bằng dây đồng - Lưu lượng nước: ≥ 14 L/m - Tự động hút nước - Tự động ngắt khi nhả cò - Có khả năng chỉnh áp: 30 – 150 bar - Chiều dài dây: 20 mét - Có bánh xe di chuyển - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng Tương đương mã Dekton DK-HPW2500				Cái	1		
23	Bơm cao áp (Công suất ≥ 1500 W)	- Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Công suất: ≥ 1500 W - Motor từ (không chổi than) bằng dây đồng - Áp lực: ≥ 100 bar - Lưu lượng nước: ≥ 6 lít/phút - Tự động hút nước - Tự động ngắt khi nhả cò				Cái	1		



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Kèm theo 1 bộ xịt rửa, 1 dây 8M - Loại xách tay - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng							
24	Đồng hồ ampe kìm	- Đường kính kim kẹp: ϕ 33mm max - Kích thước: Dày $\leq$ 20 mm - Dải đo dòng AC: 40.00/400.0/1000A (Auto-ranging) - Dải đo điện áp AC: 4.000/40.00/400.0/600V (Auto-ranging) - Dải đo điện áp DC: 400.0mV/4.000/40.00/400.0/600V (Auto-ranging) - Dải đo điện trở Ω : 400.0 Ω /4.000/40.00/400.0k Ω /4.000/40.00M Ω (Auto-ranging) - Đo liên tục: Còi kêu 50 $\pm$ 30 Ω - Nguồn: R03/LR03 (AAA) (1.5V) $\times$ 2 - Chức năng bảo vệ nguồn điện không cầu chì ở Ω lên đến 600V - Nút hold: Khóa chức năng - Phụ kiện đi kèm: Que đo 7107A; Hộp đựng 9160; R03 (AAA) $\times$ 2; Hướng dẫn sử dụng. - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng				Cái	3		

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm 2023
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)